

Lai Châu, ngày 04 tháng 8 năm 2023

Số: 1447 /HDLN-SYT-SLĐTB&XH-
SGD&ĐT-BHXH

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu về Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 2889/UBND-VX ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Để đảm bảo thống nhất việc cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Liên ngành Sở Y tế, Sở Lao động thương binh và xã hội (LĐTB&XH), Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh hướng dẫn việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng cụ thể như sau:

I. Đối tượng

1. Nhóm do ngân sách nhà nước đóng

- Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
- Thân nhân của người có công với cách mạng.
- Người phục vụ người có công với cách mạng.
- Cựu chiến binh.
- Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc.
- Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội.

h) Trẻ em dưới 6 tuổi.

i) Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Người được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

a) Người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Học sinh, sinh viên.

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

II. Quy trình cấp thẻ BHYT

1. Trách nhiệm, thời gian thực hiện và yêu cầu quản lý

- Ủy ban nhân dân cấp xã (UBND xã), cơ sở giáo dục, Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT lập danh sách tăng, giảm người chỉ tham gia BHYT.

- Thời gian lập: Thường xuyên liên tục (Khi có phát sinh).

- Yêu cầu: Danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT phải đầy đủ các trường thông tin như: Số ĐDCN/CCCD, họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính,... đảm bảo khớp đúng và xác thực với dữ liệu đang quản lý được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Hướng dẫn này.

2. Quy trình lập danh sách, cấp thẻ BHYT và mức đóng ¹.

2.1. Lập danh sách tham gia BHYT của đối tượng quy định tại Khoản 1 Mục I cụ thể như sau:

a) Mức đóng: Nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng.

b) Quy trình:

(1) Ủy ban nhân dân xã

- Đối tượng là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Khi có phát sinh UBND xã lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS ký số) gửi Phòng LĐTĐ&XH trên môi trường điện tử (trường hợp nộp hồ sơ giấy UBND xã chuyển dữ liệu điện tử cho cơ quan BHXH).

- Đối với đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi: Thực hiện theo quy trình liên thông điện tử giải quyết nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường

¹ Mức đóng BHYT tại điều này được tính theo lương cơ sở áp dụng theo Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 14/5/2023 về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Mức đóng BHYT thay đổi khi Chính phủ điều chỉnh lương cơ sở.

trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” hoặc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi liên thông cơ sở dữ liệu với Bộ Tư pháp (Công văn số 316/BHXH-CST ngày 28/4/2020 của BHXH tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn quy trình thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho trẻ em dưới 6 tuổi liên thông với Cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp).

- Đối với các đối tượng khác: UBND xã căn cứ vào Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, UBND xã lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS ký số) gửi Phòng LĐTB&XH trên môi trường điện tử (trường hợp nộp hồ sơ giấy UBND xã chuyển dữ liệu điện tử cho cơ quan BHXH).

(2) Phòng LĐTB&XH huyện, thành phố (Phòng LĐTB&XH huyện)

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách, Phòng LĐTB&XH huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan BHXH thẩm định, kiểm tra, rà soát, đối chiếu danh sách do UBND xã gửi đến:

- Trường hợp đúng đối tượng, Phòng LĐTB&XH huyện ký số Mẫu D03-TS đối với hồ sơ điện tử gửi cơ quan BHXH cùng cấp. Trường hợp hồ sơ giấy Phòng LĐTB&XH xác nhận mẫu D03-TS chuyển cơ quan BHXH theo phân cấp quản lý.

- Trường hợp phát hiện sai đối tượng hoặc thông tin của đối tượng không đầy đủ Phòng LĐTB&XH chuyển UBND xã lập lại danh sách.

(3) Cơ quan BHXH

Thực hiện in thẻ BHYT và bàn giao thẻ BHYT kèm theo 01 bản Danh sách cấp thẻ BHYT (Mẫu D10a-TS) cho UBND cấp xã để bàn giao cho đối tượng. Đồng thời gửi 01 bản Danh sách cấp thẻ BHYT (D10a-TS) cho Phòng LĐTB&XH huyện để theo dõi, quản lý.

2.2. Lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng tại Điểm a Khoản 2 Mục I (tương ứng với điểm a, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

a) Mức đóng

- Từ ngày 01/8/2023 đến 31/12/2025: đối tượng tại Điểm a Khoản 2 Mục I, Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND được ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30% mức đóng như vậy tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 100%.

- Từ ngày 01/01/2026: thực hiện đóng theo quy định của pháp luật.

b) Lập danh sách tham gia BHYT

Thực hiện như ý b, điểm 2.1, Khoản 2 Mục II.

2.3. Lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng tại Điểm b, Khoản 2 Mục I, cụ thể như sau:

a) Mức đóng

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (tương ứng với điểm b, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

+ Từ 01/8/2023 đến 31/12/2024: đối tượng phải tự chi trả 40% mức đóng; số tiền phải đóng đối với phương thức 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng lần lượt là: 97.200 đồng; 194.400 đồng; 388.800 đồng;

+ Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025: đối tượng phải tự chi trả 50% mức đóng; số tiền phải đóng đối với phương thức 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng lần lượt là: 121.500 đồng; 243.300 đồng; 486.000 đồng;

+ Từ ngày 01/01/2026: thực hiện đóng theo quy định của pháp luật.

- Học sinh, sinh viên không phải là người dân tộc thiểu số (dân tộc Kinh): tự chi trả 70% mức đóng; số tiền phải đóng đối với phương thức 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng lần lượt là: 170.100 đồng; 340.200 đồng; 680.400 đồng.

b) Lập danh sách

Cơ sở giáo dục có trách nhiệm lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) khi có phát sinh học sinh tham gia BHYT nộp cho cơ quan BHXH qua giao dịch điện tử, đồng thời nộp số tiền đã thu BHYT của học sinh kèm theo Giấy thanh toán thù lao (Mẫu C66a-HD ban hành kèm theo thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính) cho cơ quan BHXH để cơ quan BHXH kịp thời cấp thẻ BHYT cho học sinh và chi trả thù lao cho Cơ sở giáo dục.

Lưu ý: Trường hợp học sinh là người dân tộc thiểu số kèm giấy khai sinh làm căn cứ.

c) Cấp thẻ BHYT

Thực hiện in thẻ BHYT và bàn giao thẻ BHYT và 01 bản Danh sách cấp thẻ BHYT (D10a-TS) cho cơ sở giáo dục để theo dõi, quản lý.

2.4. Lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng tại Điểm c, Khoản 2 Mục I (tương ứng với điểm c, Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

a) Mức đóng

- Từ 01/8/2023 đến 31/12/2024: đối tượng tự chi trả 40% mức đóng; số tiền phải đóng đối với phương thức 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng lần lượt là: 97.200 đồng; 194.400 đồng; 388.800 đồng;

- Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025: đối tượng phải tự chi trả 50% mức đóng; số tiền phải đóng đối với phương thức 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng lần lượt là: 121.500 đồng; 243.300 đồng; 486.000 đồng;

- Từ ngày 01/01/2026: thực hiện đóng theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, thu và lập danh sách tham gia BHYT

Căn cứ vào Quyết định phê duyệt của đối tượng của cơ quan có thẩm quyền, UBND cấp xã cung cấp Danh sách phê duyệt đối tượng cho BHXH theo phân cấp và Tổ chức dịch vụ trên địa bàn. Tổ chức dịch vụ thu thực hiện thu số tiền thuộc phần tự đóng của đối tượng, nộp vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH, lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS, kèm theo dữ liệu điện tử) chuyển phòng LĐTB&XH và cơ quan BHXH để thực hiện cấp thẻ BHYT theo quy định.

3. Gia hạn thẻ BHYT hằng năm

Đối với đối tượng tiếp tục tham gia BHYT, hằng năm cơ quan BHXH chỉ thực hiện gia hạn thẻ BHYT trên phần mềm, không cấp lại thẻ mới, quy trình thực hiện như sau:

- Hằng năm, UBND xã phối hợp đối chiếu đối tượng tiếp tục tham gia BHYT với BHXH huyện; xác định dữ liệu người tiếp tục tham gia BHYT với BHXH huyện trước ngày 10/12 hằng năm. Chậm nhất trước ngày 15/12 cơ quan BHXH phải gia hạn thẻ BHYT cho năm sau tương ứng với hạn sử dụng thẻ BHYT của từng loại đối tượng theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP.

Sau khi thực hiện gia hạn thẻ BHYT xong, in 03 mẫu D10a-TS, 01 bản gửi Phòng LĐTB&XH cấp huyện để làm căn cứ đối chiếu vào lưu chứng từ; 01 bản gửi UBND cấp xã; 01 bản lưu hồ sơ.

III. Thanh toán kinh phí mua và cấp thẻ BHYT

Hồ sơ lưu trữ và thanh toán đối với trường hợp giao dịch điện tử là bản đã được ký số của UBND xã, Phòng LĐTB&XH và BHXH được phân cấp.

1. Chứng từ lưu trữ và thanh toán

- Phòng LĐTB&XH: Lưu 01 bản Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS); 01 bản Danh sách cấp thẻ BHYT (Mẫu D10a-TS).

- BHXH huyện: Lưu 01 bản Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS); 01 bản Danh sách cấp thẻ BHYT (Mẫu D10a-TS).

Lưu ý: Trường hợp đã kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh của trẻ em dưới 6 tuổi không thực hiện lập Mẫu D03-TS.

2. Thanh toán

2.1. Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, d, e, g Khoản 1 Mục I

- Hằng tháng cơ quan BHXH tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền ngân sách nhà nước đóng, lập bảng “Tổng hợp đối tượng và kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT” theo Mẫu số 1 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/NĐ-CP gửi Phòng LĐTB&XH huyện 01 bản; lưu 01 bản.

- Căn cứ Mẫu 01 do cơ quan BHXH gửi, Phòng LĐTB&XH huyện có trách nhiệm rà soát, đối chiếu, chậm nhất đến ngày 25 của tháng thực hiện các thủ tục chuyển tiền đóng BHYT vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH.

2.2. Các đối tượng quy định tại Điểm f, h, i Khoản 1 Mục I; Điểm a, b, c Khoản 2 Mục I.

- Hằng tháng chậm nhất đến ngày 25 của tháng BHXH cấp huyện chuyển bản điện tử Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) và tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền ngân sách nhà nước đóng theo mẫu số 01 chuyển BHXH tỉnh (*trường hợp phát sinh sau ngày 25 được tổng hợp vào phát sinh tháng sau liền kề*).

- BHXH tỉnh trên cơ sở biểu tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền

ngân sách nhà nước đóng của từng huyện tập hợp chứng từ và tổng hợp số tiền ngân sách nhà nước đóng của toàn tỉnh chuyển Sở Tài chính.

- Sở Tài chính trên cơ sở bảng tổng hợp đối tượng, kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng do cơ quan bảo hiểm xã hội chuyển đến, có trách nhiệm chuyển kinh phí vào tài khoản chuyên thu của BHXH tỉnh mỗi quý một lần chậm nhất đến ngày 30 của tháng thứ 2 hàng quý.

IV. Trách nhiệm của các ngành

1. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện và UBND xã tổ chức rà soát, lập hồ sơ cấp thẻ và đối chiếu, xác nhận danh sách cấp thẻ BHYT cho nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về quản lý, thực hiện lập danh sách, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng LĐ&TBXH cấp huyện đôn đốc UBND cấp xã khi thực hiện quy trình phê duyệt người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình dữ liệu phải đầy đủ các trường thông tin như: Mã số BHXH, số ĐDCN/CCCD, họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính,... đảm bảo khớp đúng và xác thực với dữ liệu đang quản lý được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Sở Y tế

- Phối hợp chặt chẽ với BHXH tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện chính sách BHYT.

- Thực hiện tốt công tác quản lý về khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát quy chế chuyên môn để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở y tế trong việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tuyên truyền đến bệnh nhân, người nhà bệnh nhân chấp hành các quy định của pháp luật về BHYT.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tuyên truyền chính sách BHYT học sinh đến phụ huynh, học sinh.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố giao chỉ tiêu thu BHYT học sinh cụ thể đến từng trường.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở Giáo dục kịp thời lập danh sách học sinh tham gia BHYT; đảm bảo số học sinh tham gia BHYT ở mỗi trường đạt 100%.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động y tế trường học, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy định.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chỉ đạo BHXH huyện phối hợp với Phòng LĐTB&XH huyện và Ủy ban nhân dân xã trong rà soát, lập danh sách và xác nhận đối tượng tham gia BHYT.

- Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý đối tượng kịp thời cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc diện hỗ trợ.

- Căn cứ tình hình mua thẻ của các đối tượng, cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ về số người tham gia, số kinh phí sử dụng theo tháng, quý, năm hoặc khi có yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch, Chương trình nâng cao công tác tuyên truyền, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và các địa phương tuyên truyền, vận động, thuyết phục làm cho người dân hiểu chính sách, lợi ích của BHYT để mở rộng đối tượng tham gia BHYT.

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về quản lý, thực hiện lập danh sách, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với các Sở, Ngành chỉ đạo Phòng LĐTB&XH, BHXH huyện, các Cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của đơn vị thực hiện, đảm bảo các đối tượng được cấp thẻ BHYT và quyền lợi khám chữa bệnh đúng theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng LĐTB&XH huyện, Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn hằng tháng thực hiện rà soát, lập danh sách tăng, giảm, quản lý đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan cấp huyện định kỳ 6 tháng và hằng năm thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện cấp thẻ BHYT, sử dụng kinh phí đóng BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định và gửi về các cơ quan có liên quan: Tài chính; LĐTB&XH; Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định, kịp thời lập danh sách phải đầy đủ các trường thông tin như: Số ĐDCN/CCCD, họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính,... đảm bảo khớp đúng và xác thực với dữ liệu đang quản lý được xác thực

với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Hướng dẫn này.

- Giao Công chức văn hóa - xã hội trực tiếp phối hợp với BHXH huyện, Tổ chức dịch vụ thu xác định thông tin, địa chỉ người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã; vận động đối tượng tham gia BHYT.

- Hằng năm thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng gửi phòng LĐTB&XH huyện tổng hợp báo cáo các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc các huyện, thành phố và xã phường phản ánh kịp thời về liên ngành để phối hợp xem xét và hướng dẫn theo quy định. Trường hợp nếu có thay đổi chính sách đối với các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

SỞ Y TẾ



BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH



SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (p/h);
- Các Sở: Y tế; GD&ĐT; LĐTB&XH; BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- BHXH các huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT (Sở LĐTB&XH, GD&ĐT, Y tế, BHXH tỉnh).

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH LAI CHÂU
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP
ĐỐI TƯỢNG VÀ KINH PHÍ DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐÓNG,
HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ
Quý ... Năm 20...

(Đơn vị tính: Thẻ; Đồng)

Số TT	Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ	Số thẻ BHYT đã phát hành, ngày phát hành thẻ	Số tiền đóng BHYT tính theo mức đóng quy định	Số tiền do người tham gia đóng	Số tiền ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ	Số tiền cơ quan tài chính, đã chuyển	Số tiền cơ quan tài chính, còn phải chuyển
A	B	1	2	3	4=2-3	5	6=4-5
	Tổng số						
1	Trẻ em dưới 6 tuổi						
2	Người thuộc hộ gia đình nghèo						
	...						
3	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo						
4	Học sinh, sinh viên						
-	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số						
-	Học sinh, sinh viên là người kinh						
5	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ TRÁCH THU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

... ngày... tháng... năm 20...
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)